

Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở trường mầm non công lập huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Thúy Hồng*; Trương Việt Khánh Trang**

* HVCH Trường Đại học Sài Gòn; **TS. Trường Đại học Sài Gòn

Received: 7/1/2023; Accepted: 13/1/2023; Published: 18/1/2023

Abstract: Self-assessment activities according to educational quality accreditation standards (Education Accreditation) that play a role in improving the quality of education in preschools have been identified as effective solutions which help maintain and improve the quality of education. The article presents the current situation of self-assessment activity management according to the standards of educational quality accreditation in a public preschool in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Keywords: Management status, self-assessment activities, educational accreditation standards, public preschools, Hoc Mon district

1. Mở đầu

Giáo dục mầm non (GDMN) là một cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. GDMN có vai trò rất quan trọng đối với sự hình thành phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ ở. Nghiên cứu về chất lượng giáo dục và tự đánh giá (TĐG) theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường mầm non là một vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có tính cấp thiết trong thực tiễn hiện nay.

Quản lý hoạt động (QLHĐ) TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD là một phạm trù khoa học đang trong quá trình vận động, phát triển, hoàn thiện cùng với sự vận động phát triển của lý luận về CLGD và quản lý KĐCLGD mầm non. Thực tế cho thấy, chất lượng GDMN vẫn còn hạn chế như CSVC, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (CS, ND&GD). Quy hoạch, đầu tư xây dựng trường lớp chưa đồng bộ, nhiều trường thiếu phòng chức năng, diện tích không đảm bảo cho trẻ hoạt động dẫn đến chưa đáp ứng theo yêu cầu GDMN. Để CLGDMN nâng lên phải kể đến hoạt động TĐG và QLHĐ TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực trạng QLHĐ TĐG theo tiêu chuẩn KĐ-CLGD ở trường MNCL huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

2.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, NV về tầm quan trọng của QLHĐ TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

Kết quả khảo sát tầm quan trọng của hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN, cho thấy nội dung này rất quan trọng, tác động đến ty

thực và trách nhiệm của đội ngũ. Có 57,47% CBQL và 33,90% GV-NV cho rằng QLHĐTĐG “rất quan trọng”, có từ 21,84% đến 22,88% cho rằng “khá quan trọng”. Tiến hành xem xét mức độ khả thi của hoạt động này có điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 4,22 đến 4,30 ở mức khả thi, đây là mức cao nhất trong 5 mức độ đã được xác lập. Từ đây cho thấy CBQL và GV-NV nhận thức phù hợp về tầm quan trọng của QLHĐ TĐG.

2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch (XDKH) hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

XDKH cụ thể sẽ giúp nhà quản lý hoạt động TĐG hình dung ra được các bước và những nhiệm vụ cần phải thực hiện. Đồng thời mức độ thực hiện các nội dung của chức năng này sẽ có tác động tới các chức năng tiếp theo. Theo số liệu khảo sát, mức độ thực hiện ở các nội dung trong chức năng này có ĐTB trải đều từ 3,05 đến 3,93 rơi vào 2 mức “thỉnh thoảng” và “thường xuyên”, nhưng cũng chỉ có một nội dung được đánh giá thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng” là “Xin chủ trương của các cấp lãnh đạo về chi hỗ trợ cho các cá nhân tham gia hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại trường MN”; sáu nội dung còn lại được thực hiện ở mức “thường xuyên”. Xét ở từng nội dung về thực hiện chức năng tổ chức thì “Tìm hiểu thực trạng CLGD trẻ, từ đó chỉ ra những việc đã làm được và hạn chế cần khắc phục” được xếp ở vị trí thứ nhất với ĐTB là 3,92 - 3,93; tiếp theo là “Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí” với ĐTB là 3,83 - 3,85; thứ ba là “Xác định thời gian, mức kinh phí đầu tư, các nguồn lực cần thiết cho hoạt động TĐG theo

tiêu chuẩn KĐCLGD” với ĐTB là 3,74 - 3,76; thứ tư “Thiết lập cụ thể các mục tiêu cần đạt được. Việc này giúp nhà quản lý có thể nhìn thấy tương lai, đi đúng hướng hoặc có thể phải điều chỉnh những quyết định trước nhằm bảo đảm hướng vào mục tiêu đã đề ra” với ĐTB là 3,71 - 3,72; đây là những nội dung mang tính định hướng trong phân chuẩn bị cho hoạt động TĐG và đã được các trường thực hiện “thường xuyên”. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN đạt 3,65 điểm, ĐTB. Tuy nhiên, tổng số ý kiến đánh giá ở mức tốt và khá cao hơn tổng số ý kiến đánh giá ở mức trung bình và yếu. Qua trao đổi với một số GV và bằng phương pháp (PP) quan sát thực tiễn cho thấy, XDKH TĐG chủ yếu dựa theo khuôn mẫu, chưa bám sát sự phát triển thực tiễn nhà trường, tính khoa học chưa cao, tính khả thi thấp. Vì vậy, XDKH cho hoạt động TĐG là rất cần thiết.

2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

Bảng 2.1. Tổ chức hoạt động của QLHDTĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD ở trường MNCL

TT	Tổ chức hoạt động QLHDTĐG tự đánh giá	Đối tượng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
1	Phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng TĐG phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng cá nhân.	CBQL	3,95	0,40	2
		GV, NV	3,94	0,46	2
2	Phổ biến các văn bản có liên quan đến hoạt động TĐG trong KĐCLGD để các lực lượng tham gia biết và thực hiện.	CBQL	3,98	0,40	1
		GV, NV	3,97	0,42	1
3	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các thành viên Hội đồng TĐG trong thực hiện nhiệm vụ.	CBQL	3,79	0,44	5
		GV, NV	3,78	0,53	5
4	Xác định thời gian, mức kinh phí đầu tư, các nguồn lực cần thiết cho hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD.	CBQL	3,90	0,37	3
		GV, NV	3,88	0,47	3
5	Xây dựng tinh thần trách nhiệm cho tập thể nhà trường trong việc thực hiện hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại trường.	CBQL	3,83	0,38	4
		GV, NV	3,80	0,56	4
6	Ban hành các quy định về việc chi hỗ trợ cho cá nhân tham gia hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại trường.	CBQL	3,20	0,74	6
		GV, NV	3,19	0,78	6
	Điểm trung bình chung của các yếu tố	CBQL	3,78	0,46	
		GV, NV	3,76	0,54	

Số liệu bảng 2.1 cho thấy, mức độ thực hiện chức năng tổ chức hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MNCN được CBQL và GV-NV đánh giá ở mức “thường xuyên” với ĐTB 3,76 – 3,78; độ lệch chuẩn dao động từ 0,46 đến 0,54. Trong đó, tổ chức “Phổ biến các văn bản có liên quan đến hoạt động TĐG trong KĐCLGD để các lực lượng tham gia biết và thực hiện” được đánh giá ở mức cao nhất là 3,97 – 3,98; xếp thứ hai là “Phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng TĐG phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng cá nhân” với số điểm 3,94 – 3,95; tiếp theo lần lượt là “Xác định thời gian, mức kinh phí đầu tư, các nguồn lực cần thiết cho hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD; Xây dựng tinh thần trách nhiệm cho tập thể nhà trường trong thực hiện hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại trường; Xây dựng quy chế phối hợp giữa các thành viên Hội đồng TĐG trong thực hiện nhiệm vụ” được đánh giá ở mức “thường xuyên”. Điều đó cho thấy các trường MNCL huyện Hóc Môn đã bắt tay vào thực hiện các nội dung liên quan đến TĐG. Chỉ có nội dung tổ chức “Ban hành các quy định về chi hỗ trợ cho cá nhân tham gia hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại trường” được xếp ở vị trí thấp nhất với số điểm 3,19 – 3,20; ở mức “thỉnh thoảng”.

2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

Theo số liệu khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện của chức năng chỉ đạo hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD được CBQL và GV-NV đánh giá ở mức “thường xuyên” với ĐTB 3,81 – 3,88; độ lệch chuẩn dao động từ 0,69 – 0,82. Trong đó, chỉ đạo “Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN” được đánh giá cao nhất với số điểm 3,96 – 3,99. Tiếp theo lần lượt là “Quản triệt chủ trương chính sách về TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN; Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Hội đồng TĐG thực hiện kế hoạch; Động viên, khen thưởng kịp thời cá nhân và tập thể tham gia tốt hoạt động TĐG”. Công tác “Tập huấn nghiệp vụ TĐG, thu thập và xử lý minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, hoàn thiện và công bố báo cáo TĐG” được đánh giá ở thứ hạng thấp nhất. Điều đó cho thấy, cần phải có những biện pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời để TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại các trường MN đạt hiệu quả.

2.5. Thực trạng kiểm tra đánh giá (KTĐG) hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

KTĐG các hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn

KĐCLGD trường MN là một chức năng quan trọng của chủ thể quản lý nhà trường. Vì vậy, Hiệu trưởng có chức năng KTĐG hoạt động của Hội đồng TĐG. Trong thực tiễn, mối quan hệ giữa BGH nhà trường với Hội đồng TĐG là mối quan hệ giữa chủ thể quản lý với chủ thể hoạt động TĐG đôi khi chi phối, ảnh hưởng đến kết quả TĐG.

Thực trạng KTĐG các hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN bao gồm: Thực trạng KTĐG thực hiện kế hoạch hoạt động TĐG; Thực trạng KTĐG thực hiện quy trình hoạt động TĐG; Thực trạng KTĐG thực hiện các nội dung TĐG; Thực trạng KTĐG kết quả hoạt động TĐG. Kết quả điều tra cho thấy, mức độ đánh giá KTĐG thực hiện kế hoạch TĐG đạt ĐTB 3,72 – 3,77; độ lệch chuẩn dao động từ 0,72 – 0,78. Trong đó, việc “Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch TĐG” được đánh giá ở thứ hạng cao nhất (3,84 – 3,91). Tiếp theo lần lượt là “KTĐG thực hiện quy trình hoạt động TĐG; KTĐG thực hiện các nội dung TĐG; KTĐG kết quả TĐG”. Tuy nhiên, việc “Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tình hình thực hiện kế hoạch TĐG và có những điều chỉnh phù hợp” được đánh giá ở mức thấp nhất với ĐTB 3,53 – 3,56. Điều đó, chứng tỏ XDKH KTĐG chưa nghiêm túc; tổ chức thực hiện kế hoạch KTĐG chưa đồng bộ; xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình KTĐG còn chậm. PP và hình thức tổ chức KTĐG còn giản đơn do chưa có những điều chỉnh, khắc phục hạn chế kịp thời để điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD

Số liệu khảo sát cho thấy, thực trạng chỉ đạo xây dựng và khai thác, sử dụng các điều kiện hỗ trợ đảm bảo hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN đang có các ý kiến đánh giá khác nhau. Thực trạng chỉ đạo xây dựng và khai thác, sử dụng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động TĐG CLGD trường MN được đánh giá ở mức “Trung bình” và “Khá”. Quan sát trong thực tiễn cho thấy, hầu hết các nhà trường có phổ biến kế hoạch TĐG nhưng không có văn bản quy định cụ thể về quy chế khai thác, sử dụng các minh chứng và thông tin. Vì những minh chứng và thông tin về các vụ việc vi phạm thường không được cung cấp đầy đủ. Đây là một vấn đề bất cập trong TĐG hiện nay. Cho nên, trường TN cần tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD như: Đào tạo và tạo điều kiện để ĐNGV được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

TĐG; Sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động TĐG; Thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ thực hiện hoạt động TĐG và vận động các nguồn xã hội hóa để thực hiện hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD đạt hiệu quả cao hơn.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng QLHĐTĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, cho thấy hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD ở các trường MN đã và đang được triển khai thực hiện trên diện rộng. BGH các trường MN đã phát huy tinh thần trách nhiệm trong quản trị, cập nhật các văn bản quản lý về KĐCLGD và TĐG.

Hoạt động TĐG và QLHĐTĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MNCL có tác dụng thu hút đội ngũ CBQL, GVMN tham gia hoạt động nâng cao chất lượng CS,ND&GD trẻ. Các hoạt động quản lý CLGD đang từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao CLGD của các trường MN. Tuy nhiên, hoạt động TĐG và QLHĐTĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD trường MN là một lĩnh vực mới, còn nhiều yếu tố bất cập, vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: nhận thức của một số CB-GV-NV về TĐG còn đơn giản, giáo dục nâng cao nhận thức cho ĐNGV nhà trường về kiểm định và TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD chưa được thực hiện đầy đủ; XDKH, tổ chức, chỉ đạo và KTĐG trong công tác thực hiện hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD tại các trường MNCL huyện Hóc Môn, còn thiếu sót, chưa được quan tâm. Vì vậy, trong thời gian tới các trường MN cần khắc phục những hạn chế trong hoạt động TĐG và thực hiện đồng bộ 5 biện pháp quản lý ddê xuất.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục MN*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non*. Hà Nội.
4. Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh. (2021a). *Công văn số 2596/SGDĐT-KTKĐ ngày 27/9/2021 về hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2021 – 2022*.